

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày: 19-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Lịch

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đoàn Tụ

Bà Hoàng Thị Tuyết

Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Dũng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nông Thùy Diệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lý Tồn D**; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 20/7/1990 tại xã K, huyện Q, Cao Bằng

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm D (nay là xóm T), xã K, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trình độ văn hoá: 6/12 PT; Dân tộc: Dao;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đặng Chòi T (sinh năm: 1965) và bà Lý Mùi N (sinh năm: 1962); Cùng trú tại: Xóm D (nay là xóm T), xã K, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Vợ: Đặng Mùi C (tên gọi khác: Đặng Ngọc T), sinh năm: 1990, trú tại: Xóm D (nay là xóm T), xã K, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lý Tồn N**; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 03/12/1990 tại K, Q, Cao Bằng

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm C (nay là xóm T), xã K, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Dao;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lý Kiềm S (sinh năm: 1971); Trú tại: Xóm C (nay là xóm T), xã K, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Con bà Bàn Mùi H (hiện đang bị truy nã)

Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Vợ: Phùng Mùi K, sinh năm:; Trú tại: Xóm C (nay là xóm T), xã K, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Chị Đặng Mùi C (tên gọi khác: Đặng Ngọc T); Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Xóm D (nay là xóm T), xã K, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Hà Thanh P; Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Xóm G, thị trấn A, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

2. Vương Khánh T; Sinh năm: 1984; Địa chỉ: Xóm G, thị trấn A, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

3. Triệu Tồn C; Sinh năm: 1994; Địa chỉ: Xóm G, thị trấn A, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

4. Lục Đức T; Sinh năm: 1994; Địa chỉ: Xóm B, xã H, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

5. Nông Văn V; Sinh năm: 1992; Địa chỉ: Xóm U, xã H, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

6. Nông Văn H; Sinh năm: 1982; Địa chỉ: Xóm D, xã K, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

7. Trương Đình H; Sinh năm: 1978; Địa chỉ: Xóm D, xã K, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 50 phút ngày 25/02/2020 tổ công tác đội điều tra tổng hợp Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại địa bàn xã K, huyện N phát hiện nhiều đối tượng vào nhà Lý Tồn D có biểu hiện nghi vấn mua bán trái phép chất ma túy. Qua theo dõi đã phát hiện và bắt quả tang hai đối tượng là Lý Tồn D, sinh năm 1990 và Lý Tồn N, sinh năm 1990, cùng trú

tại xóm T, xã K, huyện N, tỉnh Cao Bằng đứng trong bếp nhà D, thu giữ của đối tượng Lý Tồn D 01 lọ nhựa có nắp màu vàng, bên trong lọ nhựa có 10 gói giấy nhỏ, loại giấy có nhiều chữ viết và hình vẽ, Lý Tồn D khai nhận đó là ma túy (heroin) mua với một người đàn ông ở bến xe cũ Cao Bằng với số tiền 2.200.000 đồng hai ngày trước đó. Qua khám xét chỗ ở của Lý Tồn D thu giữ của bị cáo D 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu VIVO và số tiền 2.240.000 đồng; Thu giữ của bị cáo Lý Tồn N 01 chiếc điện thoại di động màu vàng đồng nhãn hiệu OPPO và số tiền 770.000 đồng. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở Công an huyện để phục vụ công tác điều tra theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận:

Bị cáo Lý Tồn D và bị cáo Lý Tồn N đều là những người nghiện ma túy. Bị cáo D bán ma túy từ cuối năm 2019 cho đến ngày bị bắt, bán nhiều lần cho nhiều người như: Hà Thanh P, Triệu Tồn C cùng trú tại xóm G, thị trấn A; Nông Văn V trú tại xóm U, xã H 02 lần; Lục Đức T trú tại xóm B, xã H 03 lần; Trương Đình H trú tại xóm D, xã K 03 lần. Mỗi lần bị cáo bán ma túy từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Bị cáo N sau nhiều lần mua ma túy với bị cáo D đã đồng ý đi bán ma túy cho D và được D cho sử dụng ma túy, ngoài ra còn góp tiền cùng D đi mua ma túy về sử dụng và chia nhỏ bán kiếm lời. Bị cáo N được bán ma túy nhiều lần cho Vương Khánh T, Hà Thanh P, Triệu Tồn C cùng trú tại xóm G, thị trấn A; Lục Đức T trú tại xóm B, xã H. Mỗi lần bị cáo bán ma túy từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Khoảng 11 giờ ngày 25/02/2020, bị cáo N đến nhà bị cáo D với mục đích xin ma túy để sử dụng. Khi đến nhà D, N hỏi “còn không? cho tao chơi tý”, bị cáo D đi vào buồng ngủ lấy 01 gói ma túy từ lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng ra cùng nhau sử dụng. Đang sử dụng ma túy thì bị cáo D nhận cuộc điện thoại của Hà Thanh P, sinh năm 1983, trú tại xóm G, thị trấn A, nghe điện thoại xong bị cáo D lấy từ trong lọ nhựa ra 01 gói ma túy đưa cho bị cáo N và bảo N đưa xuống dưới suối cho P. Bị cáo N cầm gói ma túy tách thành 02 gói nhỏ và dùng xe máy đi đưa ma túy cho P. Tại khe suối cách nhà bị cáo D khoảng 1km, P đưa tiền cho bị cáo N 500.000 đồng và nhận ma túy. Bị cáo N về đưa tiền cho bị cáo D. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Vương Khánh T trú tại thị trấn A gọi điện cho bị cáo N hỏi mua ma túy, N hẹn T ở khu vực gần đỉnh dốc D, xã K, huyện N, T đưa 500.000 đồng và N đưa ma túy. Khi N quay trở về nhà D, vừa bước vào nhà thì bị Công an huyện Nguyên Bình bắt giữ. Nguồn gốc số heroine thu giữ do cả hai bị cáo góp tiền cùng mua về sử dụng và bán kiếm lời. Hình thức mua bán liên lạc qua điện thoại, hẹn địa điểm và các đối tượng nghiện giao tiền rồi nhận ma túy tương ứng với số tiền đã giao.

Đối với người đàn ông không rõ lai lịch bị cáo D khai mua ma túy với tại thành phố Cao Bằng do không thể xác định được nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định ngày 26/02/2020, kết quả cân xác định 10 gói chất bột màu trắng thu giữ được của bị cáo Lý Tồn D có khối lượng tịnh là **1,7648 gam** (một phẩy bảy sáu bốn tám gam).

Tại bản kết luận giám định số 84/GĐMT ngày 13/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là *ma túy*, loại *heroine*.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS NB ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Lý Tồn D và Lý Tồn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị tuyên bố các bị cáo Lý Tồn D và Lý Tồn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo Lý Tồn D từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù, đề nghị xử phạt bị cáo Lý Tồn N từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ được của đối tượng Lý Tồn D tại xóm T (D), K, Q, Cao Bằng ngày 25/02/2020”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại thu giữ được của các bị cáo Lý Tồn D và Lý Tồn N do xác định các bị cáo đều dùng điện thoại để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy.

- Tịch thu sung quỹ số tiền 2.240.000 đồng thu giữ được của Lý Tồn D.

- Trả lại cho bị cáo Lý Tồn N số tiền 770.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi liên quan chị Đặng Mùi C (tên gọi khác: Đặng Ngọc T) trình bày: Chị là vợ của bị cáo D, chị không biết bị cáo D nghiện ma túy cũng như việc chồng chị (D) bán ma túy cho người khác. Hàng ngày chị đi làm ruộng, làm rẫy chị không được đưa tiền gì cho bị cáo D, thỉnh thoảng cũng có đưa tiền cho Chồng chị để ăn sáng, mua quà cho con, nộp tiền học bán trú cho con ở trường và có yêu cầu xin lại số tiền chồng đã tiêu bớt, còn 1.700.000,đ số tiền mà bị cáo D khai nguồn gốc do chị đưa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận kết luận điều tra và bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng với hành vi vi phạm pháp luật của mình. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Từ cuối năm 2019, các bị cáo Lý Tồn D và Lý Tồn N đã nhiều lần góp tiền cùng mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời hoặc bị cáo D mua ma túy, bị cáo N sử dụng cùng và đi bán ma túy cho bị cáo D. Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 25/02/2020, bị cáo D đưa 01 gói ma túy cho bị cáo N để đem bán cho Hà Thanh P, sinh năm 1983, trú tại thị trấn A. Bị cáo N chia gói ma túy thành 02 gói nhỏ và bán cho P và T đều trú tại thị trấn A. Quá trình bắt quả tang khám xét thu giữ của bị cáo Lý Tồn D **1,7648 gam** (một phẩy bảy sáu bốn tám gam) heroine. Các bị cáo Lý Tồn D và Lý Tồn N được bán heroine cho nhiều người, nhiều lần cho đến ngày bị bắt giữ. Mặt khác, các đối tượng nghiện đều khai nhận được mua heroine với hai bị cáo để sử dụng nhiều lần. Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, những người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố các bị cáo Lý Tồn D, Lý Tồn N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo là mua ma túy về sử dụng cho bản thân đồng thời mục đích để bán lại cho nhiều đối tượng nghiện khác nhằm kiếm lời. Hành vi, mục đích phạm tội rõ ràng, ma túy thu giữ được có khối lượng tịnh là **1,7648 gam** (một phẩy bảy sáu bốn tám gam) loại **Heroine** đã thỏa mãn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Xét không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

Các bị cáo Lý Tồn D và Lý Tồn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo nên cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Lý Tồn D và Lý Tồn N đều có nhân thân xấu, sinh ra lớn lên ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đều đã lập gia đình, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có nhận thức xã hội. Mặc dù biết rõ pháp luật của Nhà nước nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc loại tội phạm về ma túy, nhưng do lười lao động chân chính, để thỏa mãn nhu cầu cầu của bản thân và để kiếm lời, các bị cáo đã coi thường pháp luật, cố tình phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, mặt khác góp phần tiếp tay làm gia tăng tệ nạn sử dụng ma túy và tội phạm khác ở địa phương, gây mất an ninh trật tự, gây xôn xao dư luận, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án. Trong vụ án này, bị cáo Lý Tồn D là người biết sử dụng ma túy trước (sử dụng từ năm 2016), biết rõ tác hại của việc sử dụng ma túy đối với sức khỏe bản thân và kinh tế gia đình nhưng khi N bị nghiện đã không giúp bạn khuyên nhủ cùng nhau cai nghiện mà còn “nhờ” N bán ma túy cho mình và cùng mình bán ma túy, hơn nữa lượng ma túy thu giữ được của D là 1,7648gam nên cần có hình phạt nghiêm khắc hơn đối với D. Cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân lương thiện có ích cho xã hội, đảm bảo tính giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét thấy các bị cáo đã phải đi chấp hành án, không có điều kiện về kinh tế nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với số heroine thu giữ của bị cáo Lý Tồn D là vật nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ được của hai bị cáo xác định các bị cáo dùng để liên lạc cá nhân và trao đổi mua bán ma túy cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 2.240.000 đồng thu giữ của bị cáo D trong đó 1.740.000 đồng, quá trình điều tra bị cáo D khai là tiền chị Đặng Mùi C (vợ bị cáo) đưa cho để chi tiêu hàng ngày, 500.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có, còn chị C khai không được đưa tiền cho bị cáo D. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị C xác nhận có được đưa tiền 2.500.000 đồng cho chồng trước đó khoảng 5 đến 6 ngày để đi nộp học cho con, đến thời điểm này không thấy cô giáo nhắc nhở nên khẳng định chồng đã nộp tiền học cho con. Bị cáo D khai trong số tiền bị thu giữ xác nhận là vợ có đưa tiền 2.500.000 đồng để nộp học, chưa nộp đã tiêu dùng cá nhân còn 1.740.000 đồng và bù tiền bán ma túy vào trong chỗ tiền bị thu giữ. Do tại phiên tòa, bị cáo không đưa ra được căn cứ chứng minh nguồn gốc số

tiền bị thu giữ. Hội đồng xét xử nhận định bị cáo bán ma túy cho các đối tượng từ cuối năm 2019 nhiều lần cho đến ngày bị bắt với số tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, đã được hưởng lợi từ việc bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước toàn bộ số tiền thu giữ được của bị cáo D.

- Đối với số tiền 770.000 đồng thu giữ của bị cáo N, bị cáo khai do chơi xổ số ở ngoài thành phố và trúng thưởng ngày 24/2/2020 mà có. Không có căn cứ chứng minh nguồn gốc số tiền bị thu giữ ngày 25/02/2020 của bị cáo N là do bán ma túy mà có. Nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lý Tồn D và Lý Tồn N phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lý Tồn D và Lý Tồn N.

Xử phạt: Bị cáo Lý Tồn D 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25/02/2020.

Xử phạt: Bị cáo Lý Tồn N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25/02/2020.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Vật chứng thu giữ được của đối tượng Lý Tồn D tại xóm T (D), K, Q, Cao Bằng ngày 25/02/2020", mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu VIVO có số IMEI1: 866045038176770, số IMEI2: 866045038176762 của bị cáo Lý Tồn D.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt trước màn hình đã bị rạn nứt, mặt sau điện thoại di động màu vàng đồng, nhãn hiệu OPPO có số IMEI1: 863437037769619, số IMEI2: 863437037769601 của bị cáo Lý Tồn N.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.240.000 đồng thu giữ của bị cáo Lý Tồn D.

- Trả lại cho bị cáo Lý Tồn N số tiền 770.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng vụ án được lưu kho bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số: 13 ngày 26 tháng 5 năm 2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Lý Tồn D và Lý Tồn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi liên quan. Báo quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- UBND xã K;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Lịch